

Số: *1059* /STNMT-KS

Điện Biên, ngày *19* tháng 12 năm 2018

V/v yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản năm 2018.

Kính gửi: Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Thực hiện Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản. Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định (*Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo*). Cụ thể:

- Đối với các tổ chức, cá nhân đã và đang thăm dò khoáng sản thực hiện báo cáo định kỳ **theo mẫu số 35** ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*có mẫu báo cáo kèm theo*);

- Đối với các tổ chức, cá nhân đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện báo cáo định kỳ **theo mẫu số 36** kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản theo quy định và thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo **mẫu số 01, mẫu số 02** ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*có các mẫu báo cáo kèm theo*).

Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân yêu cầu gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua phòng Khoáng sản) **trước ngày 31/01/2019** theo đường công văn và địa chỉ email: [tnmt.ksdb@gmail.com](mailto:tnmt.ksdb@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường. **Sau ngày 31/01/2019**, nếu tổ chức, cá nhân nào nộp chậm hoặc không nộp báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản,

Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 35 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản,


Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo nội dung yêu cầu trên theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KS.



**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Châu Tuấn**

(TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
ĐƯỢC PHÉP  
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../.....

Địa danh, ngày... tháng... năm ....

**BÁO CÁO (ĐỊNH KỲ)  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ KHOÁNG SẢN NĂM...**

Kính gửi: .....

**I. Phần chung**

1. Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò: .....

2. Loại hình doanh nghiệp: ..... (Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp khác...);

*Đăng ký doanh nghiệp số... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố ..... cấp lần đầu ngày... tháng... năm.... (hoặc Quyết định thành lập doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....)/ Giấy phép đầu tư.*

3. Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....; Fax: .....

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên.....;

- Năm sinh.....;

- Trình độ chuyên môn.....

**II. Khối lượng công tác thăm dò và chi phí đã thực hiện tính đến ngày... tháng... năm...**

**1. Giấy phép thăm dò khoáng sản số: ..... ngày... tháng.... năm.....**

1.1. Cơ quan cấp phép....;

1.2. Thời hạn giấy phép: ..... tháng (năm);

1.3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (m<sup>2</sup>, ha, km<sup>2</sup>);

1.4. Loại khoáng sản được phép thăm dò: .....

1.5. Vị trí khu vực thăm dò: thôn ....., xã....., huyện ....., tỉnh .....

1.6. Tên đề án thăm dò: .....

1.7. Đơn vị thi công đề án thăm dò khoáng sản.....;

1.8. Chủ nhiệm đề án thăm dò:

Năm sinh.....; Học vị chuyên ngành.....

1.9. Tình hình thi công đề án thăm dò .....

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG				CHI PHÍ			
			Theo đề án	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Thực hiện công đôn	Còn lại	Theo đề án	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Thực hiện công đôn	Còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										
...										

1.10. Nhận xét, đánh giá về công tác thăm dò .....

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản số:..... ngày... tháng.... năm..... (nếu có)

(Nội dung báo cáo như Mục 1 nêu trên).....;

### III. Đề xuất, kiến nghị

Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò  
(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi chú: Tổ chức, cá nhân có từ một (01) giấy phép thăm dò trở lên chỉ lập một (01) báo cáo này; trong đó, Mục I và Mục III là phần báo cáo chung; Mục II báo cáo riêng cho từng giấy phép)

(TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
ĐƯỢC PHÉP  
Khai thác khoáng sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ...../.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm ....

**BÁO CÁO (ĐỊNH KỲ)  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM**

Kính gửi: .....

**I. Phần chung**

1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác: .....
2. Loại hình doanh nghiệp:..... (Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp khác...);  
*Đăng ký doanh nghiệp số... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố ..... cấp lần đầu ngày... tháng... năm.... (hoặc Quyết định thành lập doanh nghiệp số .... ngày .... tháng .... năm .... của .....*
3. Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....; Fax: .....
4. Người đại diện theo pháp luật:
  - Họ và tên.....;
  - Năm sinh.....;
  - Trình độ chuyên môn.....

**II. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản từ ngày.... tháng.... năm..... đến ngày tháng.... năm....**

**II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số:..... ngày... tháng... năm.....**

**A. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản**

1. Loại khoáng sản được phép khai thác.....;
2. Cơ quan cấp phép.....;
3. Diện tích khu vực khai thác:.....( $m^2$ , ha,  $km^2$ );
4. Phương pháp khai thác:..... (lộ thiên, hầm lò);
5. Độ cao khai thác: từ .....m, đến .....m;
6. Trữ lượng được phép khai thác:
  - Trữ lượng địa chất .....(tấn,  $m^3$ ),

- Trữ lượng khai thác .....(tấn, m<sup>3</sup>);
- 7. Công suất được phép khai thác: ..... (tấn/năm, m<sup>3</sup>/năm, m<sup>3</sup>/ngày, đêm);
- 8. Thời hạn giấy phép: .... (tháng, năm);
- 9. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản)..... (VND); *Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số..... ngày... tháng...năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh/thành phố...*
- 10. Vị trí mỏ: thôn....., xã....., huyện....., tỉnh.....;

**B. Hoạt động khai thác khoáng sản**

- 11. Tổng vốn đầu tư:.....(VND);
- 12. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản .....(VND).
- 13. Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế trong năm báo cáo tính đến 31/12: .....(tấn, m<sup>3</sup>);
- 14. Giá thành khai thác trung bình trong năm: .....(VND/tấn, m<sup>3</sup>);
- 15. Hệ số tổn thất trong khai thác: thiết kế/thực tế: .....
- 16. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:
  - Khối lượng, hàm lượng khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến: ..... (tấn, m<sup>3</sup>);
  - Khối lượng, hàm lượng khoáng sản sau chế biến: ..... (tấn, m<sup>3</sup>);
  - Khối lượng sản phẩm phụ thu hồi được: ..... (tấn, m<sup>3</sup>);
- 17. Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu (nếu có): ..... (tấn, m<sup>3</sup>);
- 18. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: ..... (tấn, m<sup>3</sup>);
- 19. Tổng doanh thu: ..... (VND);
- 20. Nộp ngân sách Nhà nước: ..... (VND);
- Trong đó: - Thuế Tài nguyên: ..... (VND);
  - Thuế xuất khẩu khoáng sản ..... (VND);
  - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: .... (VND);
  - Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: .... (VND);
  - Thuế thu nhập doanh nghiệp (VND).
  - Khác (nếu có): .....

- 21. Tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản...(VND).
  - 22. Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản: ..... (VND);
- C. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác**

23. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản.....;
24. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm.....;
25. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...).....;
26. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....).....;
27. Bảo vệ môi trường trong khai thác/phục hồi môi trường sau khai thác...

#### *D. Đánh giá chung*

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, trữ lượng khoáng sản thực tế trong năm báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) trữ lượng, thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

#### **II.2. Giấy phép khai thác khoáng sản số: ...ngày...tháng...năm...(nếu có)**

(Nội dung báo cáo như Mục 1 nêu trên) .....

#### **III. Đề xuất, kiến nghị**

**Tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, đóng dấu)

*(Ghi chú: Tổ chức, cá nhân có từ một (01) giấy phép khai thác trở lên chỉ lập một (01) báo cáo này; trong đó, Mục I và Mục III là phần báo cáo chung; Mục II báo cáo riêng cho từng giấy phép)*

**BÁO CÁO THỐNG KÊ, KIỂM KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**I. Thông tin chung về khu vực khai thác khoáng sản**

1. Tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản:.....
  2. Địa chỉ/điện thoại/fax:.....
  3. Email:.....
- Đang khai thác khoáng sản tại:.....
- theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: .... /..... ngày....tháng...năm 20.... do Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh ... cấp (1)
4. Diện tích khu vực đang khai thác trong kỳ lập báo cáo/tổng diện tích khu vực khai thác khoáng sản (ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản).
  5. Phương pháp khai thác thực tế: lộ thiên/hầm lò

**II. Kết quả xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác**

1. Số lượng moong/vị trí đang khai thác:  
 hoặc số lượng lò chợ đang khai thác:...
2. Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai trong kỳ báo cáo (mới đưa ra khỏi trạng thái tự nhiên, trước khi vận chuyển về kho bãi tại của mỏ hoặc về khu vực tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản):.....tấn, m<sup>3</sup>, kg....
  - Tỷ lệ tổn thất khoáng sản thực tế (%): .....
  - Tỷ lệ làm nghèo khoáng sản thực tế (%): .....
  - Hàm lượng trung bình thực tế của thành phần có ích (tính theo khoáng sản được phép khai thác) trong kỳ báo cáo:.....%, g/m<sup>3</sup>, kg/m<sup>3</sup>...
3. Tổng khối lượng khoáng sản thu hồi được sau tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản trong kỳ báo cáo: .....tấn,m<sup>3</sup>, kg....
  - Hệ số thực thu trong quá trình tuyển tách/phân loại/làm giàu
4. Tổng khối lượng đất đá thải trong kỳ báo cáo:.... m<sup>3</sup>, tấn
5. Hệ số bóc trung bình thực tế: .....tấn/m<sup>3</sup>, m<sup>3</sup>/m<sup>3</sup>, tấn/tấn...

**III. Thông tin thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản (nếu có)**

1. Tổng số hào: ... /... m<sup>3</sup>/cái.
2. Tổng số giếng: .../... m/cái.
3. Tổng số lỗ khoan: .../... m/lk.
4. Các loại mẫu đã lấy: ... mẫu trọng sa, ... mẫu hóa cơ bản, ... mẫu nung luyện,... mẫu HTNT,...
5. Kết quả phân tích mẫu bổ sung (nếu có, kể cả mẫu thăm dò nâng cấp).



- Số lượng ... mẫu,
- Các vị trí đã lấy mẫu:... (trong/ngoài thân khoáng, vách, trụ, bãi thải...).
- Kết quả phân tích (ghi theo phiếu kết quả của Phòng thí nghiệm).

#### **IV. Kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại**

1. Tổng trữ lượng khoáng sản đã khai thác (được quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm báo cáo về trữ lượng khoáng sản địa chất): .....tấn, m<sup>3</sup>, kg.../ Khoáng sản đi kèm (nếu có)... m<sup>3</sup>, tấn, kg.

2. Thông tin thay đổi (tăng/giảm) trữ lượng khoáng sản theo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng tính đến thời điểm thống kê, kiểm kê/hoặc số liệu thực tế khai thác tại mỏ trong kỳ báo cáo: ..... tấn, m<sup>3</sup>, kg.../ Khoáng sản đi kèm (nếu có)... m<sup>3</sup>, tấn, kg.

Đánh giá, giải trình làm rõ thông tin về sự tăng/giảm trữ lượng khoáng sản: do ... (chiều dày thân khoáng tăng/giảm; hàm lượng có ích cao/thấp hơn so với kỳ báo cáo trước hoặc so với dự án khai thác). Xác định rõ trữ lượng khoáng sản đã thay đổi (tăng/giảm) so với trữ lượng khoáng sản được phép khai thác.

3. Kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong kỳ lập báo cáo:

3.1. Thống kê

3.2. Kiểm kê

##### *Ghi chú:*

1. Đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, cát nhiễm mặn ngập nước; khai thác tận thu khoáng sản; khai thác khoáng sản của hộ kinh doanh (trừ trường hợp thời hạn cấp phép khai thác dưới 12 tháng), tài liệu kèm theo báo cáo hiện trạng gồm:

a) Bản đồ khu vực khai thác có cập nhật hiện trạng vị trí khai thác (moong hoặc sơ đồ đường lò và số hiệu), diện lộ thân khoáng, vị trí các công trình giếng, khoan thăm dò và số hiệu;

b) Sổ theo dõi công trình thăm dò nâng cấp (nếu có);

c) Sổ theo dõi công tác mẫu, kết quả phân tích mẫu (nếu có)

2. Ngoài các thông tin chung về khu vực khai thác khoáng sản, đối với hoạt động khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên trong báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản cần làm rõ theo các nội dung sau:

2.1. Thông tin hiện trạng khai thác

a) Số hiệu lỗ khoan khai thác, lỗ khoan quan trắc.

b) Vị trí tọa độ lỗ khoan khai thác, lỗ khoan quan trắc.

c) Chiều sâu lỗ khoan khai thác, lỗ khoan quan trắc.

d) Chiều sâu vách, trụ tầng nước đang khai thác (nếu có).

đ) Chiều cao mực nước tĩnh; mực nước của phễu hạ thấp theo dự án đầu tư và thực tế quan trắc theo tần suất trong dự án đầu tư hoặc báo cáo Đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường.

2.2. Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại

- Sản lượng khai thác m<sup>3</sup>.

+ Năm...

+ Năm...

- Tổng sản lượng đã khai thác tính đến năm ....

- Trữ lượng hoặc tài nguyên còn lại cấp B .....; cấp C<sub>1</sub> ....

- Đánh giá tính ổn định, khả năng biến động của lưu lượng, nhiệt độ, chất lượng nguồn nước.

- Nội dung thống kê, kiểm kê khoáng sản được thể hiện tại Phụ lục số ... kèm theo.

(Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản) cam đoan các thông tin, số liệu nêu trên là phản ánh trung thực, đúng với thực tế hoạt động khai thác của mỏ và chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trước pháp luật về tính đúng đắn của các thông tin, số liệu đã nêu trong báo cáo./.

....., ngày tháng .... năm ...

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**MẪU SỐ 02**

KẾT QUẢ THỐNG KÊ, KIỂM KÊ TRỮ LƯỢNG MỎ ..., XÃ ..., HUYỆN ..., TỈNH... (TÊN KHOÁNG SẢN VÀ ĐỊA DANH MỎ) TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TÍNH ĐẾN NGÀY ... THÁNG... NĂM ... GIẤY PHÉP KHAI THÁC SỐ: .../GP-... NGÀY .... CỦA ....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Theo giấy phép/báo cáo kết quả thăm dò	Theo thực tế tại mỏ	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu tính trữ lượng</b>				
	Hàm lượng biên				
	Hàm lượng công nghiệp tối thiểu				
	Chiều dày thân khoáng tối thiểu				
	Chiều dày lớp kẹp				
	Hệ số bóc đất				
	...				
<b>2</b>	<b>Phương pháp tính trữ lượng</b>				
<b>3</b>	<b>Kết quả tính trữ lượng</b>				
3.1	Khối (số hiệu khối)-121				
	Hàm lượng trung bình				
	Chiều dày thân khoáng trung bình				
	Chiều dày lớp kẹp trung bình				
	Hệ số bóc đất				
	...				
	Trữ lượng còn lại cấp 121				
3.2	Khối (số hiệu khối)-122				
	Hàm lượng trung bình				

	Chiều dày thân khoáng trung bình				
	Chiều dày lớp kẹp trung bình				
	Hệ số bốc đất				
	...				
	Trữ lượng còn lại cấp 122				
3.3	Khối...				
...	....				
	Tổng trữ lượng (1+2+3+...)				
4	Sản lượng khai thác năm ...				
5	Trữ lượng đã khai thác (quy đổi) năm ....				
6	Tỷ lệ tổn thất trung bình năm ...				
7	Tổng sản lượng đã khai thác tính đến năm ....				
8	Tổng trữ lượng (quy đổi) đã khai thác tính đến năm ...				
9	Tỷ lệ tổn thất chung				
10	Tổng trữ lượng (quy đổi) đã khai thác tính đến năm ...				
11	Tổng trữ lượng còn lại tính đến năm ...				